

- Lại nữa, Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, có thể viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu tinh tấn. Đại Bồ-tát ấy, thành tựu tinh tấn, thân tâm đồng mãnh, do đó có thể nhập vào và an trụ trọn vẹn trong sơ thiền, có thể nhập vào và an trụ trọn vẹn trong đệ nhị, đệ tam và đệ tứ thiền; nương vào đệ tứ thiền phát khởi vô lượng phép thần thông biến hiện, cho đến dùng tay nắm lấy nhật nguyệt, xoay vòng tự tại, chẳng cho là khó; vì thành tựu tinh tấn, thân đồng mãnh, nên dùng sức thần thông, trong khoảng giây lát có thể đến vô lượng trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương khác; lại dùng các thứ thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phan cái, đèn đuốc, trân bảo, kỹ nhạc thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do thiện căn này, quả báo vô tận, cho đến dần dần chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Do thiện căn này đắc Bồ-đề rồi, lại vì vô lượng trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian dùng vô lượng các thứ đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phan cái, đèn đuốc, trân bảo, kỹ nhạc thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Do thiện căn này, sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi và các đệ tử vẫn được vô lượng trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Đại Bồ-tát ấy, lại dùng thần lực có thể đến vô lượng trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương khác, ở chỗ chư Phật, lắng nghe chánh pháp, nghe rồi thọ trì chẳng bao giờ quên mất, cho đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát ấy, lại dùng thần lực thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tinh cần tu học trí nhất thiết tướng; trí nhất thiết tướng được viên mãn rồi, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì thành tựu tinh tấn, thân đồng mãnh, nên có thể khiến cho tinh tấn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì thành tựu tinh tấn thân đồng mãnh, nên có thể khiến tinh tấn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn?

khô, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước Nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước cảnh giới hữu vi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước cảnh giới vô vi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc

bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước Dục giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước Sắc, Vô sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước cảnh giới hữu lậu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước cảnh giới vô lậu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước sơ thiên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước tứ vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước bi, hỷ, xả vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước định Không vô biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ

thủ trước pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly, cũng chẳng thủ trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; chẳng bao giờ thủ trước bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; chẳng bao giờ thủ trước pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly, cũng chẳng thủ trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; chẳng bao giờ thủ trước chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; cũng chẳng thủ trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; chẳng bao giờ thủ trước Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly, cũng chẳng thủ trước Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên

ly; chẳng bao giờ thủ trước tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước tám thắng xứ chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước đại từ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã,

hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly. Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ thủ trước đây là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là Như Lai, cũng chẳng thủ trước hữu tình như thế vì thấy đầy đủ nên gọi là Dự lưu, hữu tình như thế vì hạ kiết mỏng nên gọi là Nhất lai, hữu tình như thế vì hạ kiết hết nên gọi là Bất hoàn, hữu tình như thế vì thượng kiết hết nên gọi là A-la-hán, hữu tình như thế vì đắc đạo Độc giác nên gọi là Độc giác, hữu tình như thế vì đắc trí đạo tướng nên gọi là Bồ-tát, hữu tình như thế vì đắc trí nhất thiết tướng nên gọi là Như Lai. Vì sao? Vì pháp bị thủ trước và các hữu tình đều không có tự tánh có thể thủ trước nên Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn tâm đồng mãnh, tuy làm việc lợi ích cho các hữu tình nhưng chẳng tiếc thân mạng mà đối với hữu tình, hoàn toàn không sở đắc; tuy có thể viên mãn sở tu là tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoàn toàn không có sở đắc; tuy có thể viên mãn tất cả Phật pháp, nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn không có sở đắc; tuy có thể nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nhưng đối với cõi Phật, hoàn toàn không có sở đắc. Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn thân, tâm như vậy, tuy có thể xa lìa tất cả ác pháp, cũng có thể nhiếp thọ tất cả thiện pháp nhưng không thủ trước. Vì không thủ trước nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác; vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên các việc thần thông muốn thị hiện đều có thể thị hiện tự tại vô ngại, nghĩa là hoặc thị hiện mưa các hoa quý, hoặc lại thị hiện rải các hương thơm,

hoặc lại thị hiện tấu các kỹ nhạc, hoặc lại thị hiện làm chấn động đại địa, hoặc lại thị hiện bảy thứ báu tuyệt diệu để trang nghiêm thế giới; hoặc lại thị hiện thân phóng hào quang, khiến chúng sanh đui mù đều được thấy rõ, hoặc lại thị hiện thân xuất hương vi diệu, khiến các thứ xú uế đều được thơm sạch; hoặc lại thị hiện thiết lập miếu thờ lớn, ở trong đó chẳng nỡ hại các loại hữu tình, như đố hóa đạo vô biên hữu tình khiến nhập chánh đạo, xa lìa giết hại sanh mạng, xa lìa không cho mà lấy, xa lìa dâm dục tà hạnh, xa lìa lời nói hư vọng, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói tạp uế, xa lìa tham dục, xa lìa sân nhuế, xa lìa tà kiến; hoặc dùng bố thí nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tinh tấn nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng Bát-nhã nhiếp thọ các hữu tình. Vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, hoặc xả của báu, hoặc xả thân tử, hoặc xả ngôi vua, hoặc xả các bộ phận của thân thể, hoặc xả sanh mạng, tùy các hữu tình đáng dùng phương tiện như thế, như thế mới được lợi ích, liền dùng phương tiện như thế, như thế mà làm lợi ích cho họ.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lìa các tướng nên ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn tịnh lực Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu tịnh lực. Đại Bồ-tát ấy, trừ định Như Lai, đối với các định khác đều có thể viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, có thể xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập sơ thiền, an trụ trọn vẹn; tâm từ tịch tịnh, ở trong tâm thanh tịnh bình đẳng, chuyên nhất, không tầm, không từ, định sanh hỷ lạc, nhập đệ nhị thiền, an trụ trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, chánh niệm chánh tri, thân thọ lạc, Phật dạy nên xả, nhập đệ tam thiền, an trụ trọn vẹn; đoạn khổ, cái vui cái buồn trước tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy dùng tâm câu từ duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trụ trọn vẹn; dùng tâm câu bi, duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trụ trọn vẹn; dùng tâm câu hỷ, duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế

gian an trụ trọn vẹn; dùng tâm câu xả, duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy vượt các tướng sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các thứ tướng nhập vô biên không, không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả thứ không vô biên xứ, nhập vô biên thức, thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả các thứ thức vô biên xứ, nhập vô sở hữu, vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả các thứ vô sở hữu xứ, nhập Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, đối với tám giải thoát, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trụ trọn vẹn; đối với tám thắng xứ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trụ trọn vẹn; đối với chín định thứ đệ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trụ trọn vẹn; đối với mười biến xứ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy có thể nhập Tam-ma-địa không, an trụ trọn vẹn; nhập Tam-ma-địa vô tướng, an trụ trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa vô nguyện, an trụ trọn vẹn; có thể nhập Tam-ma-địa vô gián, an trụ trọn vẹn; có thể nhập Tam-ma-địa như điên, an trụ trọn vẹn; có thể nhập Tam-ma-địa Thánh chánh, an trụ trọn vẹn; có thể nhập Tam-ma-địa kim cang dụ, an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy Pháp phần Bồ-đề và trí đạo tướng đều khiến viên mãn, dùng trí đạo tướng nhiếp thọ tất cả Tam-ma-địa rồi, lần lượt tu vượt qua bậc tịnh quán, bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; đã nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, tu các địa hạnh, viên mãn Phật địa. Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với các bậc lần lượt tu vượt qua nhưng ở khoảng giữa không thủ trước quả chứng cho đến khi chưa đắc trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trông các căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; từ thế giới này đến thế giới khác, làm lợi ích cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi, hoặc dùng bố thí nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tinh tấn nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tịnh lự nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng Bát-nhã nhiếp thọ các hữu tình; hoặc dùng giải thoát nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng giải thoát tri kiến nhiếp thọ các hữu tình; hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả Dự lưu, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả Nhất lai, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả Bất hoàn, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả A-la-hán, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả vị Độc giác; hoặc giáo hóa hữu tình an

trụ bậc đại Bồ-tát, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả vị giác ngộ cao tột, tùy theo thế lực thiện căn và thiện pháp tăng trưởng của các hữu tình mà dùng các thứ phương tiện khiến họ an trụ. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa có thể dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, có thể đắc thần thông dị thực thù thắng. Đại Bồ-tát ấy, do đắc thần thông dị thực thù thắng nên quyết định chẳng nhập lại mầu thai, quyết định chẳng thọ lại thú vui dâm dục, quyết định chẳng nhiếp thọ lại sanh nghiệp, cũng lại chẳng bị tội lỗi trong đời sống làm nhiễm ô. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy khéo thấy khéo đạt tất cả pháp tánh đều như huyền hóa hóa, tuy biết các hành đều như huyền hóa nhưng nương vào bi nguyện làm lợi ích hữu tình; tuy nương vào bi nguyện làm lợi ích hữu tình nhưng đạt được hữu tình và sự an lập ấy đều chẳng thể nắm bắt được; tuy đạt được hữu tình và sự an lập ấy đều chẳng thể nắm bắt được nhưng có thể an lập tất cả hữu tình khiến họ an trụ trong pháp bất khả đắc, nương vào lý thế tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, cho đến viên mãn sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột, thường chẳng xả ly sở tu là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy hành trí đạo tướng, phương tiện dẫn phát trí nhất thiết tướng, an trụ trong đó, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục. Vì Đại Bồ-tát ấy, có thể đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục, nên có thể tự lợi và lợi tha chính đáng. Vì Đại Bồ-tát ấy, có thể tự lợi, lợi tha chính đáng nên cùng với tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, làm rộng phước thanh tịnh, có thể thọ nhận tất cả sự cung kính cúng dường của trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng nên có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy một pháp nhỏ nào thật có thành tựu, nghĩa là chẳng thấy sắc, thật có thành tựu, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức thật có thành tựu; chẳng thấy sắc sanh, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức sanh; chẳng thấy sắc diệt, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức diệt; chẳng thấy

sắc là loại tăng trưởng, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc là loại tổn giảm, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc có chứa nhóm, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức có chứa nhóm; chẳng thấy sắc có ly tán, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức có ly tán. Như thật quán sắc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thọ, tướng, hành, thức là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy nhãn xứ thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thật có thành tựu; chẳng thấy nhãn xứ sanh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sanh; chẳng thấy nhãn xứ diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ diệt; chẳng thấy nhãn xứ là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn xứ là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn xứ có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn xứ có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có ly tán. Như thật quán nhãn xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy sắc xứ thật có thành tựu, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thật có thành tựu; chẳng thấy sắc xứ sanh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sanh; chẳng thấy sắc xứ diệt, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ diệt; chẳng thấy sắc xứ là loại tăng trưởng, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc xứ là loại tổn giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc xứ có chứa nhóm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có chứa nhóm; chẳng thấy sắc xứ có ly tán, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có ly tán. Như thật quán sắc xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy nhãn giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thật có thành tựu; chẳng thấy nhãn giới sanh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sanh; chẳng thấy nhãn giới diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới diệt; chẳng thấy nhãn giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn giới là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn giới có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có ly tán. Như thật quán nhãn giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại;

chẳng thấy sắc giới thật có thành tựu, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thật có thành tựu; chẳng thấy sắc giới sanh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sanh; chẳng thấy sắc giới diệt, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới diệt; chẳng thấy sắc giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc giới là loại tổn giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc giới có chứa nhóm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có chứa nhóm; chẳng thấy sắc giới có ly tán, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có ly tán. Như thật quán sắc giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy nhãn thức giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thật có thành tựu; chẳng thấy nhãn thức giới sanh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sanh; chẳng thấy nhãn thức giới diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới diệt; chẳng thấy nhãn thức giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn thức giới là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn thức giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn thức giới có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có ly tán. Như thật quán nhãn thức giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy nhãn xúc thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thật có thành tựu; chẳng thấy nhãn xúc sanh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sanh; chẳng thấy nhãn xúc diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc diệt; chẳng thấy nhãn xúc là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn xúc là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn xúc có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn xúc có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có ly tán. Như thật quán nhãn xúc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thật có thành tựu, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thật có thành tựu; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sanh, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sanh; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên

sanh ra diệt, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra diệt; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là loại tăng trưởng, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là loại tăng trưởng; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là loại tổn giảm, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là loại tổn giảm; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có chứa nhóm, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có chứa nhóm; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có ly tán, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có ly tán. Như thật quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu thật có thành tựu, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu thật có thành tựu; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu sanh, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu sanh; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu diệt, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu diệt; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là loại tăng trưởng, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là loại tăng trưởng; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là loại tổn giảm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là loại tổn giảm; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có chứa nhóm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có chứa nhóm; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có ly tán, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có ly tán. Như thật quán tất cả pháp hữu lậu là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán tất cả pháp vô lậu là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Đại Bồ-tát ấy khi quán như thế, chẳng đặc tự tánh của sắc, chẳng đặc tự tánh của thọ, tướng, hành, thức; chẳng đặc tự tánh của nhãn xứ, chẳng đặc tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đặc tự tánh của sắc xứ, chẳng đặc tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đặc tự tánh của nhãn giới, chẳng đặc tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đặc tự tánh của sắc giới, chẳng đặc tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đặc tự tánh của nhãn thức giới, chẳng đặc tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đặc tự tánh của nhãn xúc, chẳng đặc tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đặc tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đặc tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng đặc tự tánh của tất cả pháp hữu lậu, chẳng đặc tự tánh của tất cả pháp vô lậu. Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, phát sanh tin hiểu sâu sắc. Đại Bồ-tát ấy, đối với sự việc như thế sanh tin hiểu rồi, có thể hành pháp không nội,

pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không chấp trước, nghĩa là, chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ, tướng, hành, thức; chẳng chấp trước nhãn xứ, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng chấp trước sắc xứ, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng chấp trước sắc giới, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng chấp trước nhãn thức giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng chấp trước Nhân duyên, chẳng chấp trước Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên; chẳng chấp trước vô minh, chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước pháp không nội, chẳng chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng chấp trước chơn như, chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng chấp trước bốn niệm trụ, chẳng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng chấp trước Thánh đế khổ, chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng chấp trước bốn tịnh lự, chẳng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng chấp trước tám giải thoát, chẳng

chấp trước tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát không, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng chấp trước năm loại mắt, chẳng chấp trước sáu phép thân thông; chẳng chấp trước mười lục Phật, chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng chấp trước đại từ, chẳng chấp trước đại bi, đại hỷ, đại xả.

Quyển Thứ 377

HẾT